TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/DS-PT
Ngày 26-02-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Kim Nga

Ông Trần Quốc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2019/TLPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 175/2019/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức danh: Phó tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng. (Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-CT ngày 02/3/2018).

Người được ủy quyền lại: Ông Mai Hoàng N, (theo văn bản ủy quyền số 3218/2019/UQ-GĐK ngày 26/8/2019; Địa chỉ: Tầng 2, số 96 C, phường 4, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An, (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Phan Tấn Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An, (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ngân hàng thương mại cổ phần V, nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 30 tháng 8 năm 2019 và lời khai của ông Mai Hoàng N đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần V trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã cấp tín dụng cho bà Lê Thị Ngọc G. Theo đó, những hợp đồng tín dụng mà bà Lê Thị Ngọc G đã ký hợp đồng với ngân hàng thương mại cổ phần V là hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 16/01/2017 với số tiền là 150.000.000 đồng, thời gian vay là 24 tháng, mục đích vay là sửa nhà và hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 28/8/2017 với số tiền vay là 58.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng mục đích vay là mua đồ gia dụng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến 02 hợp đồng vay trên của bà G là ông Phan Tấn Đ chồng hợp pháp của bà G.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Phía ngân hàng thương mại cổ phần V đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà G và ông Đ thanh toán nhưng bà G và ông Đ cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Nay ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Ngọc G và ông Phan Tấn Đ phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 332.933.786 đồng tạm tính cho đến hết ngày 18/10/2019.

Trong đó:

- Nợ gốc hợp đồng tín dụng ngày 16/01/2017: 106.116.893 đồng.
- Nợ lãi hợp đồng tín dụng ngày 16/01/2017: 115.646.074 đồng.
- Nợ gốc hợp đồng tín dụng ngày 28/8/2017: 53.971.789 đồng.
- Nợ lãi gốc hợp đồng tín dụng ngày 28/8/2017: 57.199.030 đồng.

Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc G xin vắng mặt nhưng theo hồ sơ vụ án tại bản tự khai của bà G vào ngày 18/9/2019 bà trình bày như sau: Bà xác định bà có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng V vào ngày 16/01/2017 và hợp đồng ngày 28/8/2017 quá trình vay bà thực hiện trả cho ngân hàng theo định kỳ, bà không nhớ trả cho ngân hàng là bao nhiêu nhưng bà thừa nhận bà còn nợ tiền của ngân hàng nợ gốc và lãi suất, bà đồng ý trả số tiền theo ngân hàng yêu cầu là 332.933.786 đồng trong đó có số tiền gốc và lãi suất. Nhưng do hiện nay gia đình bà hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà G yêu cầu xin được trả số tiền trên cho ngân hàng trả dần, mỗi tháng bà G trả cho ngân hàng 1.000.000 đồng cho đến khi xong khoảng nợ trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Tấn Đ, theo hồ sơ vụ án tại bản tự khai vào ngày 16/9/2019 ông Đ trình bày như sau: Theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2019 của ngân hàng V thì ông Đ không đồng ý theo yêu cầu của ngân hàng cụ thể là ngân hàng yêu cầu ông có trách nhiệm liên đới cùng bà G để trả số tiền trên là ông không đồng ý. Bởi lẽ, theo hai hợp đồng vay ngày 16/01/2017 và hợp đồng vay ngày 28/8/2017 giữa ngân hàng và bà G đã ký cho vay và vay thì bản thân ông không có ký tên cùng bà G để vay khoản tiền trên của ngân hàng. Việc bà G vay số tiền trên ông không biết, bà G vay số tiền dùng vào mục đích làm gì ông cũng không biết, ngân hàng cho rằng bà G vay là để sữa nhà và mua vật dụng sinh hoạt trong gia đình là hoàn toàn không có.

Nay ngân hàng yêu cầu ông cùng bà G có trách nhiệm liên đới để trả cho ngân hàng khoản tiền trên ông không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2019/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Đ Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b, khoản 2, điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc bà Lê Thị Ngọc G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 332.933.786 đồng (*Ba trăm ba mươi hai triệu chín trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng*), trong đó: Số tiền nợ gốc là: 160.088.682 đồng. Số tiền nợ lãi suất: 172.845.104 đồng.

Kể từ ngày 19/10/2019 bà Lê Thị Ngọc G còn phải chịu lãi suất cho ngân hàng theo mức lãi trong hợp đồng giữa ngân hàng và bà Lê Thị Ngọc G đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Không chấp nhận yêu cầu của của ngân hàng TMCP V ông Phan Tấn Đ cùng bà Lê Thị Ngọc G có trách nhiệm liên đới trả cho ngân hàng khoản tiền trên.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 28/10/2019, nguyên đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử buộc ông Phan Tấn Đ phải có nghĩa vụ liên đới với bà Lê Thị Ngọc G trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện ngân hàng không rút đơn khởi kiện, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, yêu cầu ông Phan Tấn Đ phải có nghĩa vụ liên đới với bà Lê Thị Ngọc G trả nợ cho ngân hàng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: Hợp đồng tín dụng vay tiền là sự giao kết giữa ngân hàng với bà G, không có ông Đ tham gia và ký tên, ông Đ cũng không hề hay biết bà G có vay tiền ngân hàng. Bà G xác định vay tiền để sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân, ngân hàng cho rằng mục đích vay là để sửa nhà, mua đồ gia dụng nhưng không có gì chứng minh bà G có sửa nhà, mua đồ gia dụng từ số tiền này. Ngân hàng kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên đề nghị bác kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần V làm trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bà G, ông Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà G, ông Đ.

[3] Xét kháng cáo của ngân hàng yêu cầu ông Phan Tấn Đ phải có nghĩa vụ liên đới với bà Lê Thị Ngọc G trả nợ cho ngân hàng, thấy rằng:

[4] Bà G và ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 16/01/2017 với số tiền là 150.000.000 đồng, thời gian vay là 24 tháng, mục đích vay là sửa nhà và hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 28/8/2017 với số tiền vay là 58.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng mục đích vay là mua đồ gia dụng. Trong hai hợp đồng có ghi ông Đ là chồng bà G và ông Đ không có ký tên vào hợp đồng.

[5] Xét thấy, tại bản tự khai ngày 18/9/2019 của bà G khai là bà vay tiền để tiêu xài cá nhân, còn trong bản tự khai ngày 16/9/2019 của ông Đ khai việc vay tiền của bà G là ông không hề hay biết cũng không ký tên vào hai hợp đồng vay, bà G vay tiền để làm gì ông cũng không biết nhưng không có việc sửa nhà hay mua sắm gì trong gia đình. Tuy nhiên, đây chỉ là lời trình bày của bà G ông Đ, trong trường hợp này nghĩa vụ của bà G là phải chứng minh số tiền vay không dùng để sửa nhà, mua đồ gia dụng nhưng bà G không chứng minh được và việc sử dụng tiền vay không đúng mục đích theo hợp đồng là lỗi của bà G. Trong khi bà G và ông Đ là vợ chồng, theo hai hợp đồng tín dụng thể hiện bà G vay tiền để sửa nhà, mua đồ gia dụng, điều này cho thấy bà G vay tiền là nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình bà. Do vậy, tuy ông Đ không ký tên vào hợp đồng tín dụng, không biết việc bà G vay tiền nhưng số tiền vay được sử dụng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung về khoản nợ nên ông Đ phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà G trả nợ cho ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 288 Bộ luật dân sự.

[6] Vì vậy, với những nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm để tuyên xử bác yêu cầu của ngân hàng về việc yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ liên đới với bà G trả

nợ, được Viện kiểm sát tỉnh Long An thống nhất quan điểm này là không phù hợp với thực tế và quy định pháp luật nêu trên. Với những lý do trên, xét thấy có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ngân hàng, sửa bản án sơ thẩm, buộc ông Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà G. Ngân hàng không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả án phí phúc thẩm cho ngân hàng.

[7] Các phần khác không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP V.

Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 148, khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 288, 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với bà Lê Thị Ngọc G.

Buộc bà Lê Thị Ngọc G và ông Phan Tấn Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 332.933.786 đồng (*Ba trăm ba mươi hai triệu chín trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc: 160.088.682 đồng; nợ lãi: 172.845.104 đồng.

Kể từ ngày 19/10/2019 bà Lê Thị Ngọc G và ông Phan Tấn Đ phải có nghĩa vụ liên đới chịu lãi suất cho ngân hàng theo mức lãi trong hợp đồng giữa ngân hàng và bà Lê Thị Ngọc G đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bà Lê Thị Ngọc G và ông Phan Tấn Đ phải có nghĩa vụ liên đới chịu 16.302.235 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V 6.860.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004496 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0003836 ngày 06/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND huyện;
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tấn Quốc